

Số: 38 /TB-CN

Biên Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (Dowaco).
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, CMT 8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3843 316 Fax: (0251) 3847 149
- Website: www.dowaco.vn
- Mã chứng khoán: DNW
- Người công bố thông tin: **Phạm Thị Hồng**
- Chức danh: TV.HĐQT, Giám đốc Công ty.
- Loại thông tin công bố:
 Định kỳ 24h Theo yêu cầu Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (đính kèm thông báo số 08/TB-HĐQT ngày 29/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty).

2. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (đính kèm bộ tài liệu).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/3/2022 tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Trường Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TCHC.
E/HIEN/CÔNG TY/CBTT/2022



Phạm Thị Hồng

Số: 08/TB-HĐQT

Biên Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI HỌP

V/v tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**
- Giấy ĐKKD : số 3600259296 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 11/5/2021 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp
- Địa chỉ trụ sở chính : Số 48, CMT 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với nội dung như sau:

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 08h30 ngày 19/4/2022 (Thứ ba).

2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

(Số 48, đường Cách mạng tháng 8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai).

3. Chương trình Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022.
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022.
- Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022.
- Tờ trình Danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
- Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
- Một số nội dung khác theo thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Tài liệu phục vụ Đại hội:

Thông báo mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên Website của Công ty tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong> từ ngày 29/3/2022 và sẽ được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).

5. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 21/3/2022.

6. Xác nhận tham dự Đại hội:

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, căn cứ khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp “Ủy quyền tham dự cho một người khác.../Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử”. Vì vậy, trong trường hợp Quý cổ đông không thể đến tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu được đăng tải trên website Công ty tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong> hoặc lập thành văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự) cho người khác đến tham dự Đại hội hoặc xem xét thực hiện quyền của cổ đông như sau:

6.1. Ủy quyền cho các Ông/Bà sau đây:

- Ông Đặng Văn Chất - Chủ tịch HĐQT Công ty
- Bà Phạm Thị Hồng - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

Biểu quyết các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

6.2. Hoặc Quý cổ đông gửi **Phiếu biểu quyết** về Công ty trước giờ khai mạc Đại hội (Phiếu biểu quyết gửi sau ngày khai mạc Đại hội sẽ không có giá trị).

* **Lưu ý:** Khi đến tham dự Đại hội đề nghị Quý cổ đông mang theo bản chính CMND/CCCD/Hộ chiếu. Nếu là người được ủy quyền thì ngoài các giấy tờ trên phải mang theo bản chính Giấy ủy quyền (nếu Giấy ủy quyền chưa được gửi về Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai trước ngày khai mạc Đại hội).

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội và gửi Phiếu đăng ký cổ đông tham dự Đại hội về Công ty trước **16h00 ngày 15/4/2022** theo địa chỉ:

* Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

- (Số 48, Cách mạng tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai)
- Điện thoại: (0251) 3843316

Cổ đông cần biết thêm chi tiết, liên hệ:

- Ông Nguyễn Ngọc Hiến - ĐT: 0909 386 673

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT.HĐQT.

E:/HIEN/HĐQT/DHCB/2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Văn Chất



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0251 3843316

Fax: 0251 3847149

Website: <http://www.dowaco.vn>

Email: capnuocdongnai@dowaco.vn

PHIẾU ĐĂNG KÝ/GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 *(Dành cho cổ đông cá nhân hoặc tổ chức)*

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Tên cổ đông/ Tổ chức:.....

Mã số cổ đông:.....

Họ tên người đại diện (Cổ đông pháp nhân):

Số CMND/ HC/ĐKKD:.....Cấp ngày:.....; tại:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần sở hữu :.....cổ phần.

Căn cứ Thông báo mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, tôi xin xác nhận như sau:

Đăng ký tham dự họp

Ủy quyền tham dự cho Ông/Bà dưới đây:

Ông/Bà:Mã số CD (nếu có):.....

Họ tên người đại diện (Cổ đông pháp nhân):.....

Số CMND/ HC/ĐKKD:.....Cấp ngày:.....; tại:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Hoặc:

Ông Đặng Văn Chất - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Bà Phạm Thị Hồng - TV. HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Được quyền thay thế tôi/công ty chúng tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai được tổ chức vào lúc 08h30, ngày 19/4/2022 (Thứ ba).

Giấy ủy quyền có giá trị đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ THAM DỰ/

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

.....ngày tháng năm 2022

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0251 3843316

Fax: 0251 3847149

Website: <http://www.dowaco.vn>

Email: capnuocdongnai@dowaco.vn

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (Dành cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai. Chúng tôi là những cổ đông sở hữu.....cổ phần, chiếm% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai có tên trong danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (Bà):

CMND số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....cổ phần.

*** Nội dung ủy quyền:**

Được quyền thay mặt chúng tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai được tổ chức vào lúc 08h30, ngày 19/4/2022 (Thứ ba)

Bên nhận ủy quyền chỉ được thực hiện các nội dung trong phạm vi được ủy quyền theo giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

Giấy ủy quyền có giá trị đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền trên.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký tên trong Danh sách kèm theo)

.....

.....

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

-----oOo-----



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Biên Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Website: <http://www.dowaco.vn> Email: capnuocdongnai@dowaco.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Quy chế làm việc tại Đại hội.
2. Chương trình Đại hội
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022.
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 (*đính kèm các nội dung chính tại Báo cáo tài chính*).
6. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát.
7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022.
8. Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.
11. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Biên Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai theo danh sách chốt đến ngày 21/3/2022 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (ĐHCĐ) của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/hộ chiếu;

- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu vàng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu xanh dương** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, kết quả biểu quyết của Đại hội.

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6: Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày 21/3/2022; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 21/3/2022.

10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông: Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền;

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

+ Tán thành với nội dung vừa được đề trình;

+ Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;

+ Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Thẻ biểu quyết.

c) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 21/3/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: **120.000.000** cổ phần tương đương với **120.000.000** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; phải được số đại biểu đại diện từ 65% tổng số quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Chất



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)

Địa chỉ: Số 48, Cách Mạng Tháng 8, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
ĐT: 0251 3843316 Fax: 0251 3847149
Website: <http://www.dowaco.vn> Email: capnuocdongnai@dowaco.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 (Bắt đầu lúc 08h30 ngày 19/4/2022)

Thời gian	Nội dung chương trình
07h30-08h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.- Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, thẻ biểu quyết và tài liệu Đại hội.
08h30-08h45	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.- Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội.- Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu.- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.- Thông qua Chương trình Đại hội.
08h45-10h00	<p>Các báo cáo tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021; Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng thành viên BKS.- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022.- Tờ trình quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022.- Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.- Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.- Một số nội dung khác theo thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. <p>(Cổ đông thảo luận)</p>
10h00-10h30	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội thảo luận các nội dung và biểu quyết thông qua các nội dung do Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trình trước Đại hội.- Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết.
10h30-11h00	<ul style="list-style-type: none">- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội.- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết.- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Số: 01 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021
của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2021 (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán theo đúng quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty (tại đường dẫn <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>).

(đính kèm nội dung Báo cáo tài chính)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV. BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

E/HIEN/HĐQT/DHCD/2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Chất

Số: 02/BC-CN-BKS

Biên Hòa, ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất
kinh doanh năm 2021 tại Công ty CP Cấp nước Đồng nai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát xin báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 như sau:

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh đầy đủ các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Giới hạn kiểm tra:

Ban kiểm soát xác định giới hạn như sau: Không tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, vật tư, hàng hoá, sản phẩm dở dang tại thời điểm 31/12/2021; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào đơn vị đã kê khai khấu trừ và đã hạch toán trong năm 2021; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả.

2. Phương pháp kiểm tra:

Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính, sổ kế toán, hóa đơn và chứng từ do đơn vị cung cấp tại thời điểm kiểm tra.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch (%)	Tỷ lệ năm nay/năm trước (%)
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.200.000	1.200.000	1.000.000	100,00	120,00
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.030.000	1.173.427	1.003.515	113,93	116,93
	Trong đó						
	<i>Doanh thu kinh doanh nước</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>975.000</i>	<i>977.789</i>	<i>948.532</i>	<i>100,29</i>	<i>103,08</i>
	<i>Doanh thu dịch vụ lắp đặt</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>37.000</i>	<i>33.426</i>	<i>35.164</i>	<i>90,35</i>	<i>95,07</i>
	<i>Doanh thu KD nước Doriv</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>1.000</i>	<i>4.772</i>	<i>349</i>	<i>477,20</i>	<i>1367,34</i>
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>12.000</i>	<i>150.584</i>	<i>13.941</i>	<i>1254,87</i>	<i>1080,15</i>
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>5.000</i>	<i>6.856</i>	<i>5.529</i>	<i>137,12</i>	<i>124</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	250.000	393.601	158.832	157,44	247,81
	<i>Lợi nhuận từ hoạt động sxkd</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>250.000</i>	<i>267.107</i>	<i>246.151</i>	<i>106,84</i>	<i>108,51</i>
	<i>Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá</i>	<i>Tr.đ</i>		<i>126.494</i>	<i>(87.319)</i>		
4	Thuế TNDN	Tr.đ		20.478	8.084		254,09
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	237.500	373.123	150.748	157,1	247,51
	<i>Lợi nhuận từ hoạt động sxkd</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>237.500</i>	<i>252.954</i>	<i>233.701</i>	<i>106,51</i>	<i>108,24</i>
	<i>Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá</i>	<i>Tr.đ</i>		<i>120.169</i>			
6	Tỷ suất lợi nhuận trên Vốn CSH	%		29,99	14,11		212,54
7	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	%		31,8	15,02		211,72
8	Phải nộp ngân sách nhà nước	Tr.đ	90.000	101.862	89.546	113,18	113,75

- Năm 2021 là một năm hết sức khó khăn đối với nền kinh tế tỉnh Đồng Nai nói chung và Công ty CP Cấp nước Đồng Nai nói riêng, dịch bệnh bùng phát mạnh, giãn cách xã hội kéo dài đã ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tuy nhiên nhờ sự hỗ trợ của các cấp chính quyền, sự chỉ đạo của Tổng Công ty Sonadezi và đặc biệt là sự điều hành của Ban lãnh đạo

Công ty cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV đã giúp tình hình hoạt động của Công ty luôn ổn định và hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao. Riêng hoạt động xây lắp và tỷ lệ thất thoát bình quân chưa đạt được theo kế hoạch đề ra (Doanh thu xây lắp kế hoạch: 37 tỷ đồng, thực hiện: 33,4 tỷ đồng; tỷ lệ thất thoát nước kế hoạch: 19,4% thực hiện: 20,2%); nguyên nhân là do dịch bệnh kéo dài, Công ty phải thực hiện giãn cách xã hội theo qui định của Nhà nước nên việc triển khai lắp đặt cho khách hàng mới cũng như công tác cải tạo sửa chữa phục vụ phòng chống thất thoát phải tạm ngưng trong khoảng thời gian dài.

- Doanh thu nước uống đóng chai Doriv đạt gần 5 tỷ đồng vượt nhiều so với kế hoạch, nguyên nhân tăng đột biến là do trong những tháng giãn cách xã hội để thực hiện phòng chống dịch Covid 19, Tổng Công ty Sonadezi và các đơn vị thành viên, cùng các đối tác của Dowaco thường xuyên thực hiện chương trình tài trợ nước uống cho các bệnh viện dã chiến, các khu cách ly tập trung, khu phong tỏa, qua đó giúp việc tiêu thụ sản phẩm tăng cao. Doanh thu tài chính đạt 150 tỷ đồng là do phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ hơn 126 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận sau thuế và thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty tăng đột biến.

- Trong công tác sản xuất các đơn vị chi nhánh đã thực hiện tốt việc vận hành các nhà máy cũng như các chính sách Công ty đề ra góp phần hoàn thành kế hoạch chung của Công ty.

- Công tác tiết giảm chi phí tiếp tục được Ban điều hành Công ty quan tâm thực hiện tốt, qua đó giúp lợi nhuận đạt được theo kế hoạch.

4. Tình hình mua sắm tài sản và đầu tư, xây dựng cơ bản:

4.1. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định:

- Tài sản cố định hữu hình tăng mới: chủ yếu là do hình thành từ XDCB 50.329.705.674 đồng, mua sắm mới 633.239.545 đồng.

- Tài sản cố định vô hình tăng mới là 390.000.000 đồng (chi phí mua phần mềm).

- Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm 2021 là 264.483.601.348 đồng chiếm tỉ lệ 34% chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

Đến ngày 31/12/2021 chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang là: 154.829.134.776 đồng, bao gồm các công trình cơ bản như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Công trình	Giá trị	Ghi chú
1	Dự án cấp nước Thiện Tân giai đoạn 2	15.217.210.954	
2	Dự án cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 1 và 2	105.636.735.409	
3	Tuyến ống cấp nước HDPE D300 từ ngã tư Vũng Tàu về CN Biên Hòa	16.617.077.199	
4	Các dự án khác	17.358.111.214	
	Tổng cộng	154.829.134.776	

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên việc đầu tư xây dựng cơ bản trong năm không đạt được theo kế hoạch đã đề ra. Các dự án hầu hết đều được triển khai bắt đầu từ quý 4/2021 (sau khi hết thực hiện giãn cách xã hội).

- Tình hình thực hiện một số dự án:

Stt	Dự án	Tiến độ
1	HTCN Nhơn Trạch GD1, công suất 100.000m ³ /ngày	Đang chờ ý kiến của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh TMDT phục vụ công tác quyết toán Vốn đầu tư
2	HTCN Nhơn Trạch GD 2, công suất 100.000m ³ /ngày	- Tạm ngưng việc thực hiện dự án và không tiếp tục sử dụng vốn vay; - Đang thảo luận với Tư vấn về các khoản thanh toán còn lại của hợp đồng Dịch vụ Tư vấn
3	Hệ thống cấp nước Thiện Tân giai đoạn 2, công suất 100.000m ³ /ngày	Chủ đầu tư và nhà thầu Kumho đang thảo luận về khoản tiền còn lại của hợp đồng xây lắp theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước
4	Tuyến ống cấp nước tăng cường cho P.Long Bình Tân – QL51	- Khởi công ngày 15/12/2021 (gia hạn đến ngày 15/3/2022). - Hiện đang thi công.
5	Tuyến ống phân phối tại các hẻm xã Phú Vinh-Định Quán	- Khởi công ngày 03/11/2021 (gia hạn đến ngày 12/3/2022). - Hiện đang thi công.
6	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D400 từ ngã 3 Trị An về cầu Sông Thao	- Khởi công ngày 27/11/2021 (gia hạn đến ngày 10/4/2022). - Hiện đang thi công.
7	Cải tạo hệ thống Dàn cào bùn bề lửng 1,2 Chi nhánh cấp nước Nhơn Trạch	- Khởi công ngày 14/12/2021 (dự kiến hoàn thành vào ngày 26/3/2022). - Nhà thầu thi công đang thực hiện.
8	Lắp đặt tuyến ống HDPE đường Lý Thường Kiệt xã Tam An, Long Thành	- Khởi công ngày 22/10/2021 (gia hạn đến ngày 17/02/2022). - Hiện đang thi công.
9	Nhà điều hành trạm bơm tăng áp Long Thành	- Đang thực hiện các thủ tục về đất đai; kết hợp thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu (xây lắp, giám sát, bảo hiểm)
10	Tuyến ống cấp nước HDPE D300 từ ngã 3 vũng tàu về chi nhánh cấp nước Biên Hòa	- Khởi công ngày 19/04/2021 (dự kiến gia hạn 15/3/2022). - Đã thi công đạt 98% khối lượng hợp đồng.
11	Hệ thống cấp nước xã Quảng Tiến, Trảng Bom	- Khởi công ngày 03/11/2021 (gia hạn đến ngày 25/3/2022). - Hiện đang thi công.
12	Lắp đặt tuyến ống cấp nước ĐT768 từ cầu Rạch Tôm đến đường Cộ Cây Xoài , KCN Tân An	- Khởi công ngày 25/10/2021 (gia hạn đến ngày 31/3/2022). - Hiện đang thi công.
13	Hệ thống cấp nước xã Sông Trầu, Trảng Bom	- Khởi công ngày 03/11/2021 (gia hạn đến ngày 10/3/2022). - Hiện đang thi công.
14	Hệ thống cấp nước xã Xuân Thành, Xuân Lộc	- Hoàn thành lập, thẩm tra, thẩm định và duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật. - Đang thực hiện công tác LCNT cho gói thầu XL và bảo hiểm.

Stt	Dự án	Tiến độ
15	Sửa chữa thay thế dây trần thành dây bọc tuyến 477 Thiện Tân, thay thế thiết bị đóng cắt trung thế và lắp đặt chống sét lan truyền trên đường dây	- Hoàn thành lập, thẩm tra, thẩm định và duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật. - Đang thực hiện công tác LCNT cho gói thầu XL, giám sát và bảo hiểm.

5. Hoạt động đầu tư tài chính:

Tổng giá trị khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các đơn vị khác đến ngày 31/12/2021 là: 145.497 triệu đồng (trong đó giá trị đã đầu tư là 158.349 triệu đồng, giá trị đã trích lập dự phòng là 12.851 triệu đồng) doanh thu từ đầu tư tài chính năm 2021 là: 9.513 triệu đồng thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị khoản đầu tư đầu kỳ	Phát sinh		Giá trị khoản đầu tư cuối kỳ	Tỷ lệ góp vốn/ vốn điều lệ	Vốn CSH của cty con, cty liên kết	Tỷ lệ cổ tức	Giá trị
			Tăng	Giảm					
I	Đầu tư vào công ty con	103.729			103.729				8.205
1	Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch	90.979			90.979	52,44%	100.000	15%	6.292
2	Cty CP cấp nước Long Khánh	12.750			12.750	51%	25.000	15%	1.913
II	Đầu tư vào công ty liên kết	32.800			51.550				1.013
1	Cty CP dịch vụ & XD cấp nước	7.800			7.800	36%	16.750	20%	1.013
2	Công ty CP cấp nước Gia Tân	25.000	18.750		43.750	25%	173.615		
III	Đầu tư tài chính khác	3.070			3.070				295
1	Cty CP Sonadezi Châu Đức	1.040			1.040	0,10%	1.000.000	10%	95
2	Cty CP dịch vụ Sonadezi	2.030			2.030	2%	50.000	15%	200
	Tổng cộng	139.599	18.750		158.349				9.513

Nhìn chung các công ty có vốn góp hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

Riêng Công ty CP cấp nước Gia Tân (Giwaco), tình hình kinh doanh của Công ty không cho thấy sự hiệu quả, tính đến thời điểm 31/12/2021 số lỗ lũy kế đã hơn 51 tỷ đồng, trong đó lỗ của riêng năm 2021 là 30 tỷ đồng; với giá trị của khoản đầu tư vào Giwaco, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính tại thời điểm 31/12/2021 là 12,8 tỷ đồng. Trong năm, Giwaco đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng thông qua hình thức phát

hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, HĐQT Dowaco đã thống nhất tiếp tục tham gia góp vốn tăng thêm tại Giwaco để duy trì tỷ lệ sở hữu 25% (giá trị góp thêm là 25 tỷ đồng chia làm 04 đợt, đến thời điểm 31/12/2021 Công ty đã góp được 18,75 tỷ đồng). Ban Kiểm soát lưu ý đến HĐQT, Ban giám đốc Dowaco cần có các định hướng nhằm cải thiện tính hiệu quả đối với khoản đầu tư góp vốn vào Giwaco.

6. Quản lý doanh thu, công nợ phải thu:

Căn cứ chuẩn thu tháng 12/2021 tình hình cung cấp nước thể hiện qua bảng số liệu sau:

Stt	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	242.100	252.008	104
2	Sản lượng tiêu thụ năm (m ³ /năm)	104.653.814	108.863.439	104

Tính đến thời điểm cuối năm 2021 sản lượng sản xuất đạt 86% công suất thiết kế và giấy phép khai thác được cấp của các nhà máy (374.000/435.240 m³/ngày đêm), sản lượng tiêu thụ đạt 70% (298.000/435.240 m³/ngày đêm), tỷ lệ thất thoát bình quân 20,2%. Ban Kiểm soát lưu ý đến HĐQT, Ban điều hành Công ty tiếp tục đề ra các chiến lược, định hướng đầu tư dài hạn nhằm nâng công suất đáp ứng cho nhu cầu phát triển trong tương lai.

Tổng số nợ phải thu ngắn hạn và dài hạn thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	31/12/2020	31/12/2021
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	39.689.852.924	56.608.110.453
2	Trả trước cho người bán	4.532.596.125	16.426.623.453
3	Phải thu ngắn hạn khác	7.890.124.845	9.309.474.772
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(864.610.385)	(1.519.473.774)
	Tổng cộng:	51.247.963.509	80.824.734.904

- Phải thu ngắn hạn cuối kỳ chủ yếu là số liệu chuẩn thu tiền nước sẽ được thu vào tháng sau.

- Khoản trả trước cho người bán chủ yếu là các khoản tạm ứng cho nhà thầu thi công các dự án.

- Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo quy định.

7. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	5,76	16,61
	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	94,24	83,39
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	59,89	47,1
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	40,11	52,87
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	1,49	0,9
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,35	1,07
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,27	1
4	Tỷ suất sinh lợi			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	4,41	10,35
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	14,11	30
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	15,02	31,8

Nhìn chung, các chỉ số tài chính của Công ty đã được cải thiện hơn rất nhiều so với năm 2020, trong năm Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng, khoản thu từ việc tăng vốn đã được Công ty ưu tiên thực hiện trả trước một phần nợ vay dài hạn cũng như khoản nợ các nhà thầu xây dựng. Các chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ ngắn hạn, thanh toán nhanh hầu như được đảm bảo.

Các chỉ số về tỷ suất sinh lợi năm 2021 cao đột biến là do tình hình biến động của tỷ giá tại thời điểm cuối năm làm cho lãi chênh lệch tỷ giá năm 2021 tăng so với năm 2020 (năm 2020: lỗ 87 tỷ đồng; năm 2021: lãi 126 tỷ đồng).

Hệ số bảo toàn vốn: $1,39 > 1$; công ty bảo toàn và phát triển vốn.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- HĐQT gồm 7 thành viên, trong đó 03 thành viên kiêm nhiệm trong ban Giám đốc Công ty. HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và các thành viên đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ của Công ty.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ. Thường xuyên giám sát hoạt động của ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quy chế, Quyết định theo đúng định hướng, chiến lược phát triển của Công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên của HĐQT (hoặc người được ủy quyền dự họp) và có biên bản họp sau khi kết thúc.

- Đối với công tác tăng vốn điều lệ, HĐQT đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục hồ sơ theo quy định và hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

- HĐQT đã thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

- HĐQT đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	- Lợi nhuận sau thuế năm 2020		150.748.003.228
	- Lợi nhuận sau thuế tăng thêm do điều chỉnh ưu đãi thuế TNDN năm 2019		7.758.984.687
	- Kết chuyển CLTG được hưởng do lỗ		7.888.059.864
	Cộng lợi nhuận được phân phối		166.395.047.779
2	Trích lập các quỹ		42.252.986.945
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	24.959.257.167
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	10%	16.639.504.778
	- Quỹ khen thưởng	5%	8.319.752.389
	- Quỹ phúc lợi	4%	6.655.801.911
	- Quỹ công tác XH cộng đồng	1%	1.663.950.478
2.3	Quỹ thưởng người quản lý		654.225.000
3	Cổ tức (% vốn điều lệ)	10%	120.000.000.000
4	Lợi nhuận còn lại năm 2020 chuyển sang		4.142.060.834
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước		53.102.286.490
6	Tổng lợi nhuận còn chuyển sang năm 2021		57.244.347.324

2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc gồm 3 thành viên mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và phù hợp các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

- Ban giám đốc đã thực hiện những chính sách, định hướng giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Định kỳ hàng tháng Ban Giám đốc đều tổ chức họp giao ban với thành phần gồm trưởng/phó phòng ban tại Công ty, giám đốc các chi nhánh trực thuộc nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của từng đơn vị. Tuy nhiên, do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid 19 nên việc tổ chức các cuộc họp không được triển khai thường xuyên theo định kỳ.

- Việc trích lập và phân phối quỹ tiền lương của người lao động đã được thực hiện đúng theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH. Thu nhập của người lao động luôn được đảm bảo, kê cả trong thời gian giãn cách xã hội để thực hiện phòng chống dịch.

- Ban Giám đốc đã có những chỉ đạo kịp thời trong công tác phòng chống dịch Covid 19 nhằm hạn chế tối đa các tình huống xấu xảy ra qua đó giúp tình

hình sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ổn định.

- Công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác cho CB.CNV luôn được Ban Giám đốc chú trọng, quan tâm, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên công tác đào tạo năm 2021 tiếp tục không thể thực hiện được như kế hoạch đã đề ra.

3. Tình hình giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty:

Trong năm 2021, các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch như sau:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan	Nội dung	Giá trị (Tr. Đồng)
1	Công ty CP Cấp nước Long Khánh	TVHĐQT là NQL trong 3 năm gần nhất	Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv)	32
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ & XDCN Đồng Nai	TVHĐQT là NQL trong 3 năm gần nhất	- Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv). - Chuyển nhượng vật tư, điện. - Thi công lắp đặt công trình đồng hồ điện từ. - Thuê dịch vụ thi công lắp đặt TOCN.	3.100
3	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (Giwaco)	TVHĐQT là NQL trong 3 năm gần nhất	Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv)	1
4	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành (SZL)	TVHĐQT là NQL trong 3 năm gần nhất	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	68.200
5	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (SZB)	TVHĐQT là NQL trong 3 năm gần nhất	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	51.200
6	Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền (SZG)	TVHĐQT là NQL trong 3 năm gần nhất	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	22.800
7	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (SZC)	TVHĐQT là NQL trong 3 năm gần nhất	Bán hàng hóa dịch vụ (nước sạch và nước uống Doriv)	9
8	Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận (SZT)	TVHĐQT là NQL trong 3 năm gần nhất	Bán hàng hóa dịch vụ (nước uống Doriv)	6

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông:

- HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên

tắc vì lợi ích chung của Công ty và theo các quy định Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc giúp cho công tác giám sát thuận tiện hơn.

- Ban Kiểm soát đã tham gia phối hợp góp ý việc ban hành các quy chế, quy trình của Công ty và các công việc khác khi có yêu cầu.

- Các đơn vị, bộ phận đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Đối với cổ đông: Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, được phân công như sau:

- Ông Nguyễn Công Hiếu – Trưởng ban:

- + Xem xét, kiểm tra thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- + Xem xét tính hợp lý các văn bản ban hành trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và công tác tài chính của Công ty;
- + Xem xét việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định nội bộ trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Tình hình tăng giảm tài sản cố định;
- + Kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh, công nợ phải trả và các nội dung còn lại.

- Ông Nguyễn An Quốc - Thành viên:

- + Xem xét, kiểm tra thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản;
- + Kiểm tra công tác ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế xây dựng cơ bản giữa Công ty và nhà thầu;
- + Kiểm tra việc tuân thủ trong công tác xây dựng cơ bản theo quy định hiện hành;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

- Bà: Tăng Tố Vân - Thành viên:

- + Xem xét kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- + Kiểm tra doanh thu và công nợ phải thu;

+ Kiểm tra công tác ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế (trừ hợp đồng liên quan đến XDCCB);

+ Xem xét, kiểm tra việc phân chia cổ tức và trích lập các quỹ hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

2. Thực hiện kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

+ Thông qua Báo cáo kiểm soát năm 2020.

+ Thông qua Báo cáo kiểm soát 06 tháng đầu năm 2021.

- Theo kế hoạch hoạt động năm 2021, Ban Kiểm soát đã triển khai các công việc như sau:

+ Giám sát tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá sự tuân thủ pháp luật đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2020 nhằm phục vụ cho việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đúng trình tự và quy định;

+ Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý;

+ Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021;

+ Giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ đại diện vốn tại các Công ty thành viên có vốn góp của Công ty;

+ Giám sát việc thực hiện theo pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;

+ Phối hợp đóng góp ý kiến xây dựng các Quy trình, Quy chế tại Công ty;

+ Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT; họp giao ban hàng tháng của Công ty.

- Tổng hợp thù lao, tiền lương (chưa trừ thuế TNCN, các khoản BHXH và các khoản phải nộp khác theo qui định Nhà nước) và các chi phí khác của Ban Kiểm soát trong năm 2021:

DVT: đồng

Stt	Họ và tên	Tổng lương, thưởng và thù lao năm 2021		Tổng cộng
		Đã chi trả trong năm	Dự kiến chi trả trong năm 2022	
1	Nguyễn Công Hiếu	794.127.500	202.123.500	996.251.000
2	Nguyễn An Quốc	70.000.000	10.000.000	80.000.000
3	Tăng Tổ Văn	70.000.000	10.000.000	80.000.000
Tổng cộng		934.127.500	222.123.500	1.156.251.000

Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm là 30 triệu đồng (gồm các

phụ cấp, chi phí đào tạo, tham quan du lịch theo chế độ của Công ty).

3. Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế Quản trị nội bộ Công ty và quy chế hoạt động của Ban, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch dựa trên các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác quản lý;

- Kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh 06 tháng và cả năm;

- Thực hiện giám sát tình hình hoạt động của các Công ty thành viên thông qua báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác theo quy định của Công ty;

- Thực hiện các công việc khác khi có phát sinh;

- Ngân sách hoạt động năm 2022: 72 triệu đồng (gồm các phụ cấp, chi phí đào tạo, tham quan du lịch theo chế độ của Công ty).

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Sau khi thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

1. Nhận xét:

- Trong năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã nỗ lực để đạt được kết quả kinh doanh tốt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- Việc công bố thông tin theo quy định của luật chứng khoán đối với công ty đại chúng, Công ty đã thực hiện đầy đủ và kịp thời.

- Việc nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng tiếp tục được Công ty chú trọng quan tâm thực hiện.

- Công tác phòng chống thất thoát, cấp nước an toàn, đảm bảo chất lượng nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng luôn được Công ty ưu tiên thực hiện.

- Trong công tác quản lý điều hành, Công ty tiếp tục thực hiện việc luân chuyển CB.CNV nhằm tăng tính đổi mới sáng tạo cũng như giúp Người lao động phát huy được năng lực công tác chuyên môn.

- Trong công tác Phòng chống dịch Covid 19, Công ty luôn đảm bảo tình hình cấp nước được ổn định; ngoài ra Công ty đã có những chính sách hỗ trợ như miễn tiền sử dụng nước, tài trợ nước uống đóng chai Doriv cho các bệnh viện dã chiến, khu cách ly tập trung; giảm tiền sử dụng nước cho đối tượng là hộ gia

định; giãn thời gian thanh toán tiền nước cho các Doanh nghiệp; tham gia chương trình chợ bình ổn giá cũng như tặng lương thực, thực phẩm cho các địa phương.

2. Kiến nghị:

Từ các kết quả đã đạt được trong năm 2021, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị đến HĐQT, Ban Giám đốc như sau:

- Trước diễn biến vẫn còn phức tạp của dịch bệnh Covid 19, cũng như việc thích nghi trong trạng thái bình thường mới, HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cần đề ra các chủ trương, định hướng giúp tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được ổn định và phát triển.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và điều hành quản lý.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Đối với các Dự án vốn ODA tiếp tục đôn đốc, theo dõi tình hình xử lý hồ sơ từ các cơ quan có thẩm quyền cũng như các nhà thầu, đơn vị tư vấn.

- Các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản triển khai trong năm 2022, Công ty cần lưu ý tiến độ thực hiện theo chủ trương, kế hoạch đã đề ra.

- HĐQT Công ty tiếp tục chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại các Công ty thành viên cần có các chiến lược SXKD phù hợp giúp bảo toàn và phát triển vốn góp của công ty.

- Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo chuyên môn cho cán bộ nhân viên công ty giúp nâng cao năng lực trong công việc, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

Trên đây là báo cáo về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Công Hiếu

Số: 02 /TTr-HĐQT

Biên Hoà, ngày 29 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	373.123.588.815	
	- Lợi nhuận do CLTG chưa thực hiện	120.169.553.390	
3	Tổng lợi nhuận được phân phối	252.954.035.425	
4	Trích lập các quỹ	63.932.508.856	
a	Quỹ đầu tư phát triển (15%)	37.943.105.314	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	22.765.863.188	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	12.647.701.771	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	10.118.161.417	
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.529.540.354	
d	Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	694.000.000	
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	189.021.526.569	
6	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	57.244.347.324	
7	Tổng lợi nhuận còn lại	246.265.873.893	
8	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (12%) (*)	144.000.000.000	
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022	102.265.873.893	

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	228.000.000.000	
3	Trích lập các quỹ	57.610.500.000	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	34.200.000.000	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	20.520.000.000	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	11.400.000.000	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	9.120.000.000	
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.280.000.000	
d	Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	610.500.000	
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	170.389.500.000	
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	102.265.873.893	
6	Tổng lợi nhuận còn lại	272.655.373.893	
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến 11%)	132.000.000.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

E:/HIEN/HĐQT/DHCB/2022

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Chất

Số: 03 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021;
Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2022 như sau:

1. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021

- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 976.251.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách : 792.000.000 đồng

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	48.400.000
2	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Thành viên HĐQT	7	8.000.000
b	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000
3	Thù lao Người phụ trách quản trị Công ty	1	5.000.000

Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. HĐQT, BGD Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

E:\HIỆN\CÔNG TY\HĐQT\BHC\2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Đặng Văn Chất

Số: 01 /TTr-BKS

Biên Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

E:/HIEN/CÔNG TY/HĐQT/DHCD/2022

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Công Hiếu

Số: 04 /TTr-HĐQT

Biên Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v điều chỉnh, sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Nhằm đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản có liên quan. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty: **bổ Điều 8** tại Quy chế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

(Phụ lục đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGĐ Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

E:/HIEN/HĐQT/ĐHCB/2022/

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Chất

PHỤ LỤC
sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
(đính kèm Tờ trình số...04.../TTr-HĐQT ngày 29/3/2022)

Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
<p>Điều 8. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Giám đốc Công ty trong việc phê duyệt dự án đầu tư, ký kết hợp đồng giao dịch</p> <p>1. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Giám đốc Công ty được quyền quyết định đầu tư đối với các dự án đã nằm trong kế hoạch được duyệt hằng năm, bán tài sản, ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Đồng Nai phải chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc thực hiện các hợp đồng giao dịch này và báo cáo Hội đồng quản trị Công ty theo định kỳ hàng Quý.</p> <p>2. Đối với các dự án hoặc giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị chấp thuận trước khi thực hiện.</p>	

Số: /BB-ĐHĐCĐ 2022
"Dự thảo"

Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DOWACO)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 48, đường Cách mạng tháng 8, Phường Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy ĐKKD: số 3600259296 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 11/5/2021.

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày **19/4/2022** (Thứ ba).
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Tại thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời: cổ đông
- Tham dự Đại hội có cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương cổ phần, chiếm tỷ lệ% /Vốn điều lệ.

C. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe bà **Trần Dương Thị Huyền Châu** - Trưởng Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội công bố Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của cổ đông, như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: 120.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

II. Thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tọa Đại hội:

- Ông **Đặng Văn Chất** - Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Chủ tọa Đại hội cử Thư ký tại Đại hội:

- Ông **Nguyễn Ngọc Hiên** - Phụ trách quản trị Công ty

3. Chủ tọa đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí% (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua tờ trình đề cử Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Đức Định | - Trưởng Ban |
| - Ông Lý Thắng Cường | - Thành viên |
| - Ông Võ Tấn Nhuận | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Đăng Thắng | - Thành viên |
| - Ông Hoàng Đức Thịnh | - Thành viên |

4. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí% (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

5. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí% (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

III. Nội dung của Đại hội:

1. Chương trình Đại hội

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022.

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022.

- Tờ trình thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022.

- Tờ trình thông qua danh sách các Công ty kiểm toán BCTC năm 2022.

- Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung

2.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2021; Kế hoạch SXKD năm 2022

* Kết quả biểu quyết:

- Tán thành.....Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021; Kế hoạch hoạt động năm 2022

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành.....Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành.....Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết

2.4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành.....Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết

2.5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành.....Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết

2.6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành.....Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết

2.7. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành.....Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết

2.8. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.

- Tán thành.....Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết

2.9. Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành.....Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành.....Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến : Cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

IV. Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông nhất trí% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đã kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội. Chủ tọa Đại hội đã xin Đại hội biểu quyết. Đại hội đã nhất trí biểu quyết%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên Website của Công ty: <https://dowaco.vn/quan-he-co-dong>.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI****Nguyễn Ngọc Hiền****Đặng Văn Chất**

Số: /NQ-ĐHĐCĐ 2022
“Dự thảo”

Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số/BB-ĐHĐCĐ 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai ngày 19/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước				
	- Sản lượng nước sản xuất	m ³	133.940.000	136.481.3254	102
	- Sản lượng nước ghi thu	m ³	107.955.000	109.110.598	101
2	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	19,4	20,2	+ 0,8
3	Doanh thu (Loại CLTG)	Tr.đồng	1.030.000	1.046.932	101,6
	- Doanh thu nước	Tr.đồng	975.000	977.789	100,3
	- Doanh thu xây lắp	Tr.đồng	37.000	33.425	90,3
	- Doanh thu HĐTC (Loại CLTG)	Tr.đồng	12.000	24.090	200,8
	- Doanh thu nước Doriv	Tr.đồng	1.000	4.772	477,2
	- Doanh thu khác	Tr.đồng	5.000	6.856	137,1

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so KH
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	250.000	393.601	157,4
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	250.000	267.107	106,8
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	126.494	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	237.500	373.123	157,1
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Tr.đồng	237.500	252.954	106,5
	- Lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	120.169	
6	Các khoản phải nộp NS	Tr.đồng	90.000	101.862	113,2
7	Các khoản đã nộp NS	Tr.đồng		85.783	
8	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	320.000	124.457	38,9

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.035.000
	- Doanh thu kinh doanh nước	Tr.đồng	980.000
	- Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Tr.đồng	28.000
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	20.000
	- Doanh thu nước uống Doriv + khác	Tr.đồng	7.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	240.000
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD (loại CLTG)	Tr.đồng	240.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	228.000
	- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD (loại CLTG)	Tr.đồng	228.000
4	Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	90.000
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đồng	636.000

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị Công ty năm 2021; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2021. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	373.123.588.815	
	- Lợi nhuận do CLTG chưa thực hiện	120.169.553.390	
3	Tổng lợi nhuận được phân phối	252.954.035.425	
4	Trích lập các quỹ	63.932.508.856	
a	Quỹ đầu tư phát triển (15%)	37.943.105.314	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	22.765.863.188	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	12.647.701.771	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	10.118.161.417	
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.529.540.354	
d	Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	694.000.000	
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	189.021.526.569	
6	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	57.244.347.324	
7	Tổng lợi nhuận còn lại	246.265.873.893	
8	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (12%) (*)	144.000.000.000	
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022	102.265.873.893	

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2021.

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	1.200.000.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	228.000.000.000	
3	Trích lập các quỹ	57.610.500.000	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	34.200.000.000	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (9%)	20.520.000.000	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (5%)	11.400.000.000	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	9.120.000.000	
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	2.280.000.000	
d	Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	610.500.000	
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	170.389.500.000	
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	102.265.873.893	
6	Tổng lợi nhuận còn lại	272.655.373.893	
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến 11%)	132.000.000.000	

6. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.

6.1. Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021:

- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 976.251.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách : 792.000.000 đồng

6.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị Công ty năm 2022:

Stt	Nội dung	Số lượng	Mức tạm chi hàng tháng (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	48.400.000
2	Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban Kiểm soát		
a	Thành viên HĐQT	7	8.000.000
b	Thành viên Ban kiểm soát	2	5.000.000
3	Thù lao của Người phụ trách quản trị	1	5.000.000

(Tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty).

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong 03 (ba) công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 19/4/2022.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Tổng Công ty Sonadezi;
- HĐQT, BGĐ, BKS Công ty;
- Lưu: VT.HĐQT;

E-HIEN/HĐQT/BHCB/2022

Đặng Văn Chất



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ CỔ ĐÔNG:

Họ và tên cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần

Nội dung biểu quyết		Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01:	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02:	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03:	Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04:	Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2021; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05:	Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06:	Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07:	Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08:	Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09:	Danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10:	Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào MỘT trong các phương án: *Tán thành*, *Không tán thành*, *Không ý kiến* cho từng nội dung biểu quyết.

Biên Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2022

CỔ ĐÔNG

(Ký; ghi rõ họ tên)

.....

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 40

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259296, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 4 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 11 tháng 5 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 384 3316
- Fax : +84 (0251) 384 7149

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quản lý ghi thu	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Bình	493/15, Tổ 8, Khu phố 9, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân	329 đường Nhà máy nước Thiện Tân, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Nhơn Trạch	327 đường Nhà máy nước Thiện Tân, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An	Tổ 1, Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc	Tổ 1, Khu 7, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Tân Định	775 Quốc lộ 20, Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thạnh Phú	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Thành	113 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch;
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Kiểm định đồng hồ đo nước từ 15 mm đến 100 mm (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí chuyên ngành nước;
- Kinh doanh khách sạn;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng-công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán - tổng dự toán; Thẩm định kết quả đầu thầu;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Xây dựng nhà ở và cho thuê nhà; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh bất động sản;
- Điều hành tour du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng công trình công nghiệp;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- Xây dựng công trình dân dụng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng Văn Chát	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thiên	Phó Chủ tịch
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Võ Văn Bình	Thành viên
Ông Trần Trung Chiến	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban
Bà Tăng Tổ Vân	Thành viên
Ông Nguyễn An Quốc	Thành viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Hồng	Giám đốc
Ông Đặng Văn Chát	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Cao Hà	Phó Giám đốc

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Phạm Thị Hồng – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc



Phạm Thị Hồng
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2022



Số: 1.0369/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

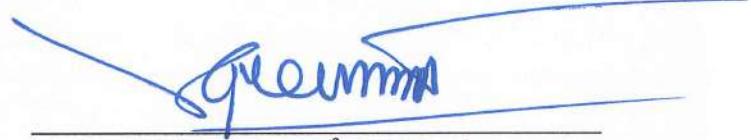
Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính tổng hợp đó tại ngày 08 tháng 3 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1



Hoàng Thái Vượng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		598.812.207.292	196.874.045.535
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	224.387.093.059	93.712.733.550
1. Tiền	111		54.387.093.059	23.712.733.550
2. Các khoản tương đương tiền	112		170.000.000.000	70.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		250.000.000.000	10.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	250.000.000.000	10.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		80.824.734.904	51.247.963.509
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	56.608.110.453	39.689.852.924
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	16.426.623.453	4.532.596.125
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	9.309.474.772	7.890.124.845
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.519.473.774)	(864.610.385)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		43.583.633.329	31.207.036.058
1. Hàng tồn kho	141	V.7	43.583.633.329	31.207.036.058
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.746.000	10.706.312.418
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	16.746.000	409.163.390
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.613.950.614
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	8.683.198.414
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.007.084.588.498	3.221.996.160.772
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.699.493.073.504	2.912.623.729.633
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.400.982.276.316	2.606.906.305.675
- Nguyên giá	222		4.655.122.024.626	4.604.159.079.407
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.254.139.748.310)	(1.997.252.773.732)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	298.510.797.188	305.717.423.958
- Nguyên giá	228		355.151.594.291	354.761.594.291
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(56.640.797.103)	(49.044.170.333)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		154.829.134.776	150.504.326.136
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	154.829.134.776	150.504.326.136
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		145.497.368.361	139.598.910.093
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	103.728.819.600	103.728.819.600
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	51.550.368.003	32.800.368.003
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	3.069.722.490	3.069.722.490
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(12.851.541.732)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.265.011.857	19.269.194.910
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	7.265.011.857	19.269.194.910
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.605.896.795.790	3.418.870.206.307

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.699.392.024.235	2.047.650.730.441
I. Nợ ngắn hạn	310		560.152.936.464	564.071.435.853
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	40.872.818.610	53.685.485.160
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13a	11.501.628.926	10.858.597.992
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	13.502.101.123	6.105.557.093
4. Phải trả người lao động	314	V.15	56.611.124.707	44.839.289.340
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	18.588.437.098	23.341.764.792
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	11.024.312.361	9.524.498.819
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	391.763.636.204	407.046.758.564
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	940.190.000	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	15.348.687.435	8.669.484.093
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.139.239.087.771	1.483.579.294.588
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	12.356.323.376	16.466.323.376
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.13b	6.669.755.089	3.867.902.036
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	2.888.609.664	2.955.796.132
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	1.117.324.399.642	1.460.289.273.044
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

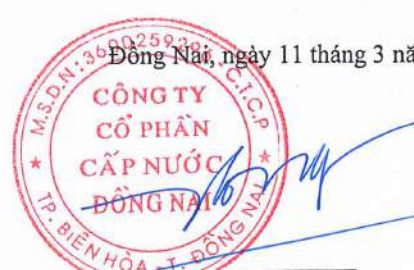
Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.906.504.771.555	1.371.219.475.866
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.906.504.771.555	1.371.219.475.866
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	1.200.000.000.000	1.000.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.200.000.000.000	1.000.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	115.307.706.961	15.552.270.309
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	100.200.795.561	75.241.538.394
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	490.996.269.033	280.425.667.163
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		118.172.680.218	280.425.667.163
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		372.823.588.815	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.605.896.795.790	3.418.870.206.307

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2022


Trần Hoàng Anh Phương
Người lập


Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng


Phạm Thị Hồng
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.015.991.777.136	984.056.568.029
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.739.105	11.569.511
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.015.987.038.031	984.044.998.518
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	618.636.105.215	589.169.769.954
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		397.350.932.816	394.875.228.564
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	150.583.977.247	13.940.712.772
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	57.354.396.695	155.965.690.200
Trong đó: chi phí lãi vay	23		44.481.599.712	68.431.454.795
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	56.049.915.473	54.429.337.601
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	44.770.886.025	43.785.119.561
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		389.759.711.870	154.635.793.974
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.855.816.002	5.529.409.799
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.013.769.722	1.332.876.584
13. Lợi nhuận khác	40		3.842.046.280	4.196.533.215
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		393.601.758.150	158.832.327.189
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	20.478.169.335	8.084.323.961
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>373.123.588.815</u>	<u>150.748.003.228</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-



Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2022


Trần Hoàng Anh Phương
Người lập


Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng


Phạm Thị Hồng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		393.601.758.150	158.832.327.189
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	264.483.601.348	227.124.074.107
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.19	14.446.595.121	300.446.503
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3, VI.4	(126.494.266.726)	87.319.178.816
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(21.339.060.977)	(15.742.298.329)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	44.481.599.712	68.431.454.795
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		569.180.226.628	526.265.183.081
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.502.053.602)	8.186.280.777
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.376.597.271)	4.924.743.693
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.144.923.888)	8.135.950.036
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		13.565.503.931	19.373.505.241
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16, VI.4	(47.032.625.120)	(61.833.615.837)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.812.335.635)	(13.990.326.305)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	2.483.076.013
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20, V.21	(11.159.089.784)	(14.594.607.729)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		496.718.105.259	478.950.188.970
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, V.9, V.10, V.11, V.12a	(77.497.045.534)	(54.836.693.998)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	541.214.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(260.000.000.000)	(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	20.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(18.750.000.000)	(10.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	19.265.554.128	15.201.083.784
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(316.981.491.406)	(59.094.395.669)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

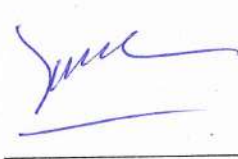
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.21	300.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	426.978.136.389	434.637.347.260
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(656.088.722.157)	(717.833.716.117)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a, V.21	(119.940.908.100)	(90.047.548.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(49.051.493.868)</u>	<u>(373.243.916.857)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		130.685.119.985	46.611.876.444
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	93.712.733.550	47.100.857.106
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(10.760.476)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>224.387.093.059</u>	<u>93.712.733.550</u>

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2022


Trần Hoàng Anh Phương
Người lập


Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng


Phạm Thị Hồng
Giám đốc



315-C
TY
HỮU HẠN
TỰ V
C
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch	52,44%	52,44%	52,44%
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	02 bis Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, TP. Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch	51,00%	51,00%	51,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	52 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Khai thác nước phục vụ công nghiệp; Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	Đường Gia Tân 1, ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	Khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch	25,00%	25,00%	25,00%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Quản lý ghi thu	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Biên Hòa	48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Bình	493/15, Tổ 8, Khu phố 9, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thiện Tân	329 đường Nhà máy nước Thiện Tân, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Nhơn Trạch	327 đường Nhà máy nước Thiện Tân, Tổ 2, Khu phố 10, phường Tân Biên, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Vĩnh An	Tổ 1, Khu phố 1, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Xuân Lộc	Tổ 1, Khu 7, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Tân Định	775 Quốc lộ 20, Khu 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Thạnh Phú	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Cấp nước Long Thành	113 Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 896 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 906 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá chéo của Đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá chéo của Đồng Việt Nam so với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu do Ngân hàng Nhà nước công bố.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

4498
NG T
HIỆM K
ÁN VÀ
&
-T.P.V

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí thay thế, lắp đặt đồng hồ cho khách hàng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí thay thế, lắp đặt đồng hồ cho khách hàng

Chi phí thay thế, lắp đặt đồng hồ cho khách hàng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 03 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05 – 40

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 20 – 48 năm.

Chi phí quy hoạch bản đồ

Chi phí quy hoạch bản đồ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 25 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 02 – 08 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ. Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

815-
TY
HỮU H
À TỰ V
C
HỒ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.



V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	269.806.491	75.745.201
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	54.117.286.568	23.636.988.349
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	170.000.000.000	70.000.000.000
Cộng	<u>224.387.093.059</u>	<u>93.712.733.550</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	103.728.819.600	- 156.765.357.600	103.728.819.600	- 150.153.456.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch ⁽ⁱ⁾	90.978.819.600	- 100.155.357.600	90.978.819.600	- 110.118.456.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ⁽ⁱⁱ⁾	12.750.000.000	- 56.610.000.000	12.750.000.000	- 40.035.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	51.550.368.003 (12.851.541.732)	42.886.098.268	32.800.368.003	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	7.800.368.003	- 11.987.640.000	7.800.368.003	- 16.546.320.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân ^(iv)	43.750.000.000 (12.851.541.732)	30.898.458.268	25.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.069.722.490	- 9.290.680.000	3.069.722.490	- 5.140.320.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.039.722.490	- 6.460.680.000	1.039.722.490	- 3.040.320.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	2.030.000.000	- 2.830.000.000	2.030.000.000	- 2.100.000.000
Cộng	158.348.910.093 (12.851.541.732)	208.942.135.868	139.598.910.093	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 52,44% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600979223 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04 tháng 6 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 36% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603417695 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 18 tháng 5 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty nắm giữ 25% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân. Trong năm Công ty đã mua thêm 1.875.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân với giá mua là 18.750.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 4.375.000 cổ phiếu, tương đương 25% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (số đầu năm là 2.500.000 cổ phiếu, tương đương 25% vốn điều lệ).

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	12.851.541.732	-
Số cuối năm	<u>12.851.541.732</u>	<u>-</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.511.966.000	76.779.677.691
Cổ tức được chia	6.292.483.200	7.865.604.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh		
Cổ tức được chia	1.912.500.000	1.912.500.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	323.245.356	39.348.466
Chi phí dịch vụ	2.773.868.712	2.450.124.963
Cổ tức được chia	1.013.040.000	1.688.400.000

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân

Bán hàng và cung cấp dịch vụ 1.090.900 3.272.705

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	14.968.998.160	6.996.816.899
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	14.144.206.125	6.703.308.675
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	505.523.278	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	293.508.224	293.508.224
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	15.795.382	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	4.600.035	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	2.879.976	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	1.199.990	-
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	1.100.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	185.150	-
Phải thu các khách hàng khác	41.639.112.293	32.693.036.025
Cộng	<u>56.608.110.453</u>	<u>39.689.852.924</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất Thiết bị Ngành nước	4.973.677.900	-
Công ty Cổ phần Khoan và Xây lắp Cấp thoát nước	4.651.582.585	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Dohwa	2.031.000.000	2.031.000.000
Công ty TNHH Kiểm toán Vaco	738.895.012	738.895.012
Các nhà cung cấp khác	4.031.467.956	1.762.701.113
Cộng	<u>16.426.623.453</u>	<u>4.532.596.125</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Số dư cuối năm của khoản trả trước cho người bán liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản là 12.145.880.806 VND (số đầu năm là 786.955.501 VND).

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu liên quan đến Dự án cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 1	4.016.570.551	-	4.740.209.029	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	2.073.506.849	-	-	-
Tạm ứng	741.302.268	-	576.514.341	-
Các khoản BHXH, BHYT, BHTN	911.603.992	-	921.780.082	-
Khoản đặt cọc ngắn hạn	240.000.000	-	26.537.195	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.326.491.112	-	1.625.084.198	-
Cộng	9.309.474.772	-	7.890.124.845	-

6. Nợ xấu

Công ty có các khoản nợ xấu của các khách hàng nợ tiền nước và nợ khác với thời gian quá hạn từ 06 tháng trở lên với tổng giá trị các khoản nợ xấu là 2.980.712.513 VND.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(864.610.385)	(484.163.882)
Trích lập dự phòng bổ sung	(654.863.389)	(380.446.503)
Số cuối năm	(1.519.473.774)	(864.610.385)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	35.065.790.988	-	30.234.640.185	-
Công cụ, dụng cụ	164.873.400	-	188.661.700	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.194.236.771	-	665.431.675	-
Hàng hóa	158.732.170	-	118.302.498	-
Cộng	43.583.633.329	-	31.207.036.058	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	5.974.734.643	15.048.145.649
Chi phí thay thế, lắp đặt đồng hồ cho khách hàng	142.335.387	2.306.061.861
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.147.941.827	1.914.987.400
Cộng	7.265.011.857	19.269.194.910

300449
CÔNG
CH NHIỆM
TOÁN V
A &
VII - T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	930.178.020.464	1.108.259.252.892	2.520.683.061.181	37.304.229.822	7.734.515.048	4.604.159.079.407
Mua trong năm	-	633.239.545	-	-	-	633.239.545
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	6.632.570.573	16.808.197.688	26.888.937.413	-	-	50.329.705.674
Số cuối năm	936.810.591.037	1.125.700.690.125	2.547.571.998.594	37.304.229.822	7.734.515.048	4.655.122.024.626
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	258.424.585.315	203.396.567.250	183.830.212.239	5.795.065.056	4.610.388.543	656.056.818.403
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	437.322.599.335	582.535.989.414	941.502.033.178	29.719.699.200	6.172.452.605	1.997.252.773.732
Khấu hao trong năm	45.309.016.772	88.142.170.515	119.290.925.435	3.556.907.722	587.954.134	256.886.974.578
Số cuối năm	482.631.616.107	670.678.159.929	1.060.792.958.613	33.276.606.922	6.760.406.739	2.254.139.748.310
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	492.855.421.129	525.723.263.478	1.579.181.028.003	7.584.530.622	1.562.062.443	2.606.906.305.675
Số cuối năm	454.178.974.930	455.022.530.196	1.486.779.039.981	4.027.622.900	974.108.309	2.400.982.276.316
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 1.075.110.015.037 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.18).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chi phí quy hoạch bản đồ	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	350.312.046.176	2.814.843.027	1.634.705.088	354.761.594.291
Mua trong năm	-	-	390.000.000	390.000.000
Số cuối năm	350.312.046.176	2.814.843.027	2.024.705.088	355.151.594.291
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.274.564.000	1.581.048.088	2.855.612.088
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	45.850.367.652	1.710.476.753	1.483.325.928	49.044.170.333
Khấu hao trong năm	7.243.381.560	61.611.160	291.634.050	7.596.626.770
Số cuối năm	53.093.749.212	1.772.087.913	1.774.959.978	56.640.797.103
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	304.461.678.524	1.104.366.274	151.379.160	305.717.423.958
Số cuối năm	297.218.296.964	1.042.755.114	249.745.110	298.510.797.188
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 292.329.166.296 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh V.18b).

815-C
TY
HỮU H
À TƯ V
C
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	4.496.310	2.884.886.343	(2.120.930.136)	(766.549.954)	1.902.563
Xây dựng cơ bản dở dang	145.662.876.637	40.653.712.303	(36.767.288.091)	(46.661.818)	149.502.639.031
Dự án Nhơn Trạch giai đoạn 1	21.018.104.772	-	-	-	21.018.104.772
Dự án Nhơn Trạch giai đoạn 2	84.526.244.247	92.386.390	-	-	84.618.630.637
Dự án TOCN HDPE D300 từ ngã tư Vũng Tàu về Biên Hòa	-	16.617.077.199	-	-	16.617.077.199
Dự án Thiện Tân giai đoạn 2	15.254.472.772	-	-	(37.261.818)	15.217.210.954
Các dự án khác	24.864.054.846	23.944.248.714	(36.767.288.091)	(9.400.000)	12.031.615.469
Sửa chữa lớn tài sản cố định	4.836.953.189	12.284.819.156	(11.441.487.447)	(355.691.716)	5.324.593.182
Cộng	150.504.326.136	55.823.417.802	(50.329.705.674)	(1.168.903.488)	154.829.134.776

12. Phải trả người bán

12a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	6.312.362.858	13.837.448.930
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	4.791.468.554	3.807.140.877
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	1.148.590.873	9.678.498.622
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	351.809.431	351.809.431
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	20.494.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	34.560.455.752	39.848.036.230
Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	8.618.353.106	4.835.167.018
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	5.340.868.500	3.619.653.070
Công ty Cổ phần Hawaco Miền Nam	2.034.143.056	6.260.722.600
Công ty Cổ phần Bạch Đằng 4	6.597.303.264	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Trần Lộc	848.303.838	7.696.617.067
Các nhà cung cấp khác	11.121.483.988	17.435.876.475
Cộng	40.872.818.610	53.685.485.160

Số dư khoản phải trả người bán liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản là 10.233.349.782 VND (số đầu năm là 19.524.812.664 VND).

12b. Phải trả người bán dài hạn

Khoản phải trả Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (là bên liên quan).

12c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước

13a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<u>19.386.802</u>	<u>26.876.802</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	19.386.802	26.876.802
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<u>11.482.242.124</u>	<u>10.831.721.190</u>
Cộng	<u>11.501.628.926</u>	<u>10.858.597.992</u>

13b. Người mua trả tiền trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.000.000.000</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	2.000.000.000	2.000.000.000
<i>Trả trước của khách hàng khác</i>	<u>4.669.755.089</u>	<u>1.867.902.036</u>
Công ty Cổ phần Đô thị Amata Long Thành	4.669.755.089	1.867.902.036
Cộng	<u>6.669.755.089</u>	<u>3.867.902.036</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	8.537.688	25.191.701.327	(24.880.366.524)	302.797.115	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	8.674.660.726	20.478.169.335	(3.812.335.635)	7.991.172.974	-
Thuế thu nhập cá nhân	196.025.200	-	3.295.866.569	(2.954.861.869)	537.029.900	-
Thuế tài nguyên	518.943.690	-	5.632.446.780	(5.665.237.150)	486.153.320	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	433.418.091	-	487.729.249	(388.063.501)	533.083.839	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4.957.170.112	-	46.771.609.563	(48.076.915.700)	3.651.863.975	-
Cộng	<u>6.105.557.093</u>	<u>8.683.198.414</u>	<u>101.862.522.823</u>	<u>(85.782.780.379)</u>	<u>13.502.101.123</u>	<u>-</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ lắp đặt công trình từ nguồn kinh phí cộng đồng Không chịu thuế
- Dịch vụ cấp nước 5%
- Các dịch vụ khác 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty xác định thuộc đối tượng hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa thành lập do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, đáp ứng tiêu chí về cơ sở xã hội hóa theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 và Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Trước khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty chưa được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo lĩnh vực ưu đãi thuế. Do đó Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%, miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo (từ năm 2019 đến năm 2023) đối với hoạt động được hưởng ưu đãi. Thu nhập từ các hoạt động khác Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	393.601.758.150	158.832.327.189
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.637.569.365	1.139.782.912
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	395.239.327.515	159.972.110.101
Thu nhập được miễn thuế	(9.513.033.200)	(11.711.514.000)
Thu nhập tính thuế	385.726.294.315	148.260.596.101
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	377.780.596.855	143.826.420.504
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	7.945.697.460	4.434.175.597
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	77.145.258.863	29.652.119.220
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(37.778.059.686)	(14.382.642.051)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(18.889.029.842)	(7.185.153.208)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	20.478.169.335	8.084.323.961

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác tài nguyên nước với mức 1% trên doanh thu khai thác nước mặt và 5% trên doanh thu khai thác nước ngầm.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng phải trả người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	8.452.238.885	11.003.264.293
Chi phí chênh lệch thuế đất	5.552.293.676	5.552.293.676
Chi phí lắp đặt	2.525.709.329	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.058.195.208	6.786.206.823
Cộng	18.588.437.098	23.341.764.792

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan – Nhận cọc vô bình nước Dorix</i>	6.870.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	11.017.442.361	9.524.498.819
Phí bảo vệ môi trường	3.303.086.651	3.316.817.889
Phải trả tiền bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng	2.034.416.320	-
Kinh phí công đoàn	1.488.685.772	1.879.713.492
Phí dịch vụ môi trường rừng	1.485.088.350	1.354.255.863
Cổ tức phải trả	130.170.900	71.079.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.575.994.368	2.902.632.575
Cộng	11.024.312.361	9.524.498.819

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bồi thường di dời trạm bơm nước thô Biên Hòa	1.905.000.000	1.905.000.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	983.609.664	1.050.796.132
Cộng	2.888.609.664	2.955.796.132

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay

18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	181.159.896.810	145.909.727.156
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai ⁽ⁱ⁾	127.968.836.983	79.127.218.867
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	53.191.059.827	62.759.233.550
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	-	4.023.274.739
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	210.603.739.394	261.137.031.408
Cộng	391.763.636.204	407.046.758.564

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp của các tài sản cố định và công trình xây dựng cơ bản dở dang của Công ty.

(ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	145.909.727.156	385.814.250.504	-	(350.564.080.850)	-	181.159.896.810
Vay dài hạn đến hạn trả	261.137.031.408	-	210.603.739.394	(253.050.997.346)	(8.086.034.062)	210.603.739.394
Cộng	<u>407.046.758.564</u>	<u>385.814.250.504</u>	<u>210.603.739.394</u>	<u>(603.615.078.196)</u>	<u>(8.086.034.062)</u>	<u>391.763.636.204</u>

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai ⁽ⁱ⁾	917.460.702.255	1.205.639.326.031
Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai ⁽ⁱⁱ⁾	98.103.236.896	107.048.621.896
Vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	73.157.377.104	80.356.965.328
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai ^(iv)	28.603.083.387	20.556.818.907
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	-	33.078.426.462
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Đồng Nai	-	13.030.531.094
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	-	578.583.326
Cộng	<u>1.117.324.399.642</u>	<u>1.460.289.273.044</u>

- (i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 18 – 25 năm, thời gian ân hạn từ 05 – 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (ii) Khoản vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay từ 06 – 10 năm, thời gian ân hạn từ 03 – 24 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh để đầu tư dự án xây dựng hệ thống cấp nước Nhơn Trạch giai đoạn 2 với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 25 năm, thời gian ân hạn 07 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (iv) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để thanh toán các chi phí và giải ngân hoàn vốn để đầu tư xây dựng các dự án với lãi suất được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	210.603.739.394	261.137.031.408
Trên 01 năm đến 05 năm	840.164.333.371	933.582.455.518
Trên 05 năm	277.160.066.271	526.706.817.526
Cộng	<u>1.327.928.139.036</u>	<u>1.721.426.304.452</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	1.460.289.273.044
Số tiền vay phát sinh	41.163.885.885
Số tiền vay đã trả	(52.473.643.961)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(210.603.739.394)
Chênh lệch tỷ giá	(121.051.375.932)
Số cuối năm	1.117.324.399.642

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến chi phí sửa chữa tài sản cố định. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Tăng do trích lập	940.190.000	-
Số cuối năm	940.190.000	-

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.950.296.024	8.319.752.389	(4.679.850.000)	6.590.198.413
Quỹ phúc lợi	5.709.562.983	8.319.752.389	(5.322.776.436)	8.706.538.936
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	9.625.086	954.225.000	(911.900.000)	51.950.086
Cộng	8.669.484.093	17.593.729.778	(10.914.526.436)	15.348.687.435

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.000.000.000.000	15.552.270.309	47.964.443.483	262.971.088.788	1.326.487.802.580
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	150.748.003.228	150.748.003.228
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	27.277.094.911	(43.293.424.853)	(16.016.329.942)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(90.000.000.000)	(90.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	1.000.000.000.000	15.552.270.309	75.241.538.394	280.425.667.163	1.371.219.475.866
Số dư đầu năm nay	1.000.000.000.000	15.552.270.309	75.241.538.394	280.425.667.163	1.371.219.475.866
Tăng vốn trong năm nay	200.000.000.000	100.000.000.000	-	-	300.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu trong năm	-	(244.563.348)	-	-	(244.563.348)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	373.123.588.815	373.123.588.815
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	24.959.257.167	(42.552.986.945)	(17.593.729.778)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(120.000.000.000)	(120.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	1.200.000.000.000	115.307.706.961	100.200.795.561	490.996.269.033	1.906.504.771.555

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trong năm Công ty đã chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 5 cổ phần được mua 1 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn góp của chủ sở hữu 200.000.000.000 VND. Ngày 11 tháng 5 năm 2021 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 7 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 1.200.000.000.000 VND.

21b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	120.000.000	100.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	120.000.000	100.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	120.000.000	100.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	120.000.000	100.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	120.000.000	100.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2020 và tạm trích lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ 2021 ngày 20 tháng 4 năm 2021 như sau:

	VND
• Chia cổ tức	: 120.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 24.959.257.167
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban quản lý, điều hành	: 17.593.729.778

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 23.098,63 USD (số đầu năm là 23.098,63 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp nước	977.789.526.221	948.531.774.688
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	33.430.564.859	35.175.820.134
Doanh thu bán nước tinh khiết	4.771.686.056	348.973.207
Cộng	<u>1.015.991.777.136</u>	<u>984.056.568.029</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	68.188.490.500	64.191.359.050
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	51.213.223.056	51.649.081.538
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	22.788.530.750	19.917.508.750
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	1.006.202.400	863.713.200
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	655.741.940	416.117.704
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	604.071.700	546.108.500
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	526.225.505	89.376.455
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	168.663.705	158.884.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	140.357.500	186.254.000
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	81.075.057	59.664.390
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	53.636.050	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	40.161.580	29.351.770
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	31.418.000	16.088.500
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	8.699.270	13.887.445
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	5.945.430	1.799.998
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	5.272.750	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp Số 1 – Đồng Nai	-	50.007.025
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp nước	588.298.906.156	550.321.022.112
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	26.800.536.490	38.571.566.152
Giá vốn nước tinh khiết	3.536.662.569	277.181.690
Cộng	<u>618.636.105.215</u>	<u>589.169.769.954</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	11.826.027.777	1.379.069.784
Cổ tức được chia	9.513.033.200	11.711.514.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.750.649.544	850.128.988
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	126.494.266.726	-
Cộng	<u>150.583.977.247</u>	<u>13.940.712.772</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	44.481.599.712	68.431.454.795
Dự phòng tổn thất đầu tư	12.851.541.732	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	21.255.251	215.056.589
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	87.319.178.816
Cộng	<u>57.354.396.695</u>	<u>155.965.690.200</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	28.123.220.100	13.982.684.880
Chi phí vật liệu, bao bì	14.510.257.988	29.450.537.789
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	828.923.685	832.042.489
Chi phí khấu hao tài sản cố định	703.834.450	952.733.411
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.191.860.575	3.883.293.867
Các chi phí khác	7.691.818.675	5.328.045.165
Cộng	56.049.915.473	54.429.337.601

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	30.523.724.280	32.520.565.731
Chi phí vật liệu quản lý	857.487.162	1.023.052.244
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.123.744.173	1.042.944.360
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.985.895.650	1.077.203.779
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	654.863.389	380.446.503
Chi phí dịch vụ mua ngoài	957.529.351	490.528.519
Các chi phí khác	8.664.642.020	7.247.378.425
Cộng	44.770.886.025	43.785.119.561

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Phí bảo vệ môi trường được trích sử dụng	4.578.140.844	3.261.518.846
Thu tiền phạt chậm hợp đồng	1.000.000.000	-
Thu từ kinh phí quản lý, duy tu, bảo dưỡng	794.250.000	1.130.679.665
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	575.454.545
Các khoản thu nhập khác	483.425.158	561.756.743
Cộng	6.855.816.002	5.529.409.799

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phí bảo vệ môi trường	2.134.800.000	1.071.800.000
Các khoản chi phí khác	878.969.722	261.076.584
Cộng	3.013.769.722	1.332.876.584

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	62.822.414.191	75.546.199.571
Chi phí nhân công	207.427.719.460	197.533.053.271
Chi phí khấu hao tài sản cố định	264.483.601.348	227.124.074.107
Chi phí dịch vụ mua ngoài	129.468.180.933	149.397.327.038
Chi phí khác	59.318.005.812	35.354.016.909
Cộng	723.519.921.744	684.954.670.896

3004
CÔNG
CHÍNH
M TOÁN
A
NH-T

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Vũ Văn Học	Nguyên Chủ tịch HĐQT	-	542.460.000
Ông Đặng Văn Chất	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.220.287.500	1.092.615.000
Bà Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.488.035.000	1.393.820.000
Ông Nguyễn Văn Bình	Nguyên thành viên HĐQT, Nguyên Phó Giám đốc	-	375.394.000
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.135.907.000	500.476.000
Ông Nguyễn Văn Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Trần Trung Chiến	Thành viên HĐQT	96.000.000	72.000.000
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	96.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thu Oanh	Kế toán trưởng	919.354.160	890.070.000
Cộng		5.147.583.660	5.130.835.000

Thu nhập của Ban kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát và tiền lương của Trưởng ban kiểm soát của Công ty trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban	946.086.500	908.080.000
Bà Tăng Tô Vân	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn An Quốc	Thành viên	60.000.000	60.000.000
Cộng		1.066.086.500	1.028.080.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	Công ty con
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Bình Thuận	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp Số 1 – Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	568.639.593	30.872.295
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Chi phí dịch vụ	9.329.792.726	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành		
Mua hàng hóa	13.090.909	-
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi		
Chi phí dịch vụ	781.875.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai		
Ứng trước chi phí dịch vụ	-	4.674.432.000
Chi phí dịch vụ	3.431.127.322	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		
Cổ tức được chia	95.010.000	95.010.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi		
Cổ tức được chia	200.000.000	150.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 48 Cách Mạng Tháng Tám, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.13 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.


2. Thông tin bộ phận


Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước (chiếm đến 96,24% doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ). Toàn bộ doanh thu của Công ty được tạo ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2022


Trần Hoàng Anh Phương
Người lập


Nguyễn Thu Oanh
Kế toán trưởng


Phạm Thị Hồng
Giám đốc

